

Số: 1498/QĐ-ĐHTĐHN

Hà Nội, ngày 9 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của quy định Quản lý đào tạo tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 925/QĐ-ĐHTĐHN ngày 20/10/2021 và Quyết định số 417/QĐ-ĐHTĐHN ngày 01/6/2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 2402/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Thủ đô Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3221/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 717/QĐ-ĐHTĐHN ngày 21/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 925/QĐ-ĐHTĐHN ngày 20/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội về việc ban hành Quy định quản lý đào tạo tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-ĐHTĐHN ngày 01/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định Quản lý đào tạo tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 925/QĐ-ĐHTĐHN ngày 20/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 671/QĐ-ĐHTĐHN ngày 25/4/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội về việc ban hành Quy định chế độ làm việc đối với viên chức, người lao động Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thăng Long;

Căn cứ Quyết định số 1332/QĐ-ĐHTĐHN ngày 08/8/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội về việc ban hành Quy định chế độ làm việc đối với viên chức, người lao động của các đơn vị thuộc Trường Đại học Thủ đô Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo và Công tác Học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 417/QĐ-ĐHTĐHN ngày 01/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định quản lý đào tạo tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội ban hành kèm theo



Quyết định số 925/QĐ-ĐHTĐHN ngày 20/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

Điều 2. Sửa đổi Khoản 2 Điều 36 Quyết định số 925/QĐ-ĐHTĐHN ngày 20/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội về việc ban hành Quy định quản lý đào tạo tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

“2. Hệ số, quy đổi giờ thực hành

TT	Nội dung	Nhóm chuẩn sinh viên	Hệ số quy đổi giờ chuẩn	Công thức tính quy đổi
1	Thực hành ngoài sân chơi, bãi tập, thao trường, hiện trường: Một giờ giảng lý thuyết kết hợp làm mẫu ở thao trường, bãi tập môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh; một giờ giảng môn học Giáo dục thể chất	40 sinh viên (lớp học thực hành tối đa không quá 40 sinh viên)	1,0	Giờ chuẩn = Giờ thực hành * Hệ số quy đổi * (Số lượng SV của lớp / Số lượng SV nhóm chuẩn) <i>Ví dụ 1:</i> 30 tiết thực hành trong phòng học với lớp gồm 50 sinh viên: $\text{Giờ chuẩn} = 30 * 0,8 * (50/40)$ $= 30 \text{ giờ}$
2	Thực hành trong phòng học	40 sinh viên (với các học phần ngoại ngữ nhóm chuẩn là 30 sinh viên)	0,8	<i>Ví dụ 2:</i> 30 tiết thực hành ngoại ngữ trong phòng học với lớp gồm 50 sinh viên: $\text{Giờ chuẩn} = 30 * 0,8 * (50/30)$ $= 40 \text{ giờ}$
3	Thực hành trong phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phòng máy (bao gồm cả thực hành khối nghệ thuật)	20 sinh viên	0,5	<i>Ví dụ 3:</i> 30 tiết thực hành âm nhạc trong phòng nghiệp vụ với lớp gồm 40 sinh viên: $\text{Giờ chuẩn} = 30 * 0,5 * (40/20)$ $= 30 \text{ giờ}$

Đối với giảng viên được tính hệ số lớp chất lượng cao, hệ số dạy học chuyên ngành bằng tiếng Anh, hệ số học hàm học vị, hệ số ngoài giờ khi dạy thực hành thì lấy hệ số thực hành nhân với hệ số giờ lý thuyết tương ứng”.

Điều 3. Bổ sung Khoản 7 Điều 38 Quyết định số 925/QĐ-ĐHTĐHN ngày 20/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội về việc ban hành Quy định quản lý đào tạo tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

“7. Quy đổi giờ giảng tại Trường Tiểu học, THCS và THPT Thăng Long

Giảng viên của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội khi được Trường phân công giảng dạy tại Trường Tiểu học, THCS và THPT Thăng Long và ngược lại được quy đổi giờ giảng như sau:

TT	Giờ giảng dạy	Hệ số quy đổi ra giờ làm việc tương ứng (Ký hiệu là H)	Công thức quy đổi giữa các hệ đào tạo
1	Đại học chính quy	3,00	Gọi số giờ cần tính sau quy đổi là X1; Số giờ quy đổi từ hệ đào tạo khác ra là X2;
2	Trung học phổ thông	2,35	
3	Trung học cơ sở	2,11	
4	Tiểu học	1,74	H1 và H2 lần lượt là hệ số quy đổi ra giờ làm việc tương ứng của X1 và X2, ta có: $X1 = H2/H1 * X2$

Hệ số tính theo tỷ lệ giữa số tiết dạy/tuần so với 40 giờ làm việc/tuần đối với mỗi cấp học”.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Trường các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đảng ủy;
- Hội đồng Trường;
- Hiệu trưởng;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Lưu: VT, QLĐT&CTHSSV (3 bản).



HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Hồng Cường